TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HSST
Ngày: 15-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Nhàn.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bắc và ông Bùi Hữu Nghĩa
- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hà - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

HỨA VĂN T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1979 tại L; Nơi cư trú: Thôn H, xã K, huyện B, tỉnh G; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hứa Văn Đ (đã chết) và bà Hoàng Thị B (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2019; Hiện vợ và con của bị cáo trú tại: Thôn H, xã K, huyện B, tỉnh G.

Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 01-9-2022, điều khiển xe khách biển số 81B-011.14 gây tai nạn giao thông. Đến ngày 24-10-2022 bị khởi tố và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1950; ông Nguyễn Đình C, sinh năm 1948; địa chỉ: Xã A, thành phố P, tỉnh G.

- Cháu Nguyễn Lộc Gia H, sinh ngày 31-3-2005; Nguyễn Lộc Gia N, sinh ngày 21-11-2010 và cháu Nguyễn Ngọc Phương T, sinh ngày 11-12-2008.

- Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1998; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh G. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị L, ông Nguyễn Đình C: Ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn 1, xã A, thành phố P, tỉnh G. (Văn

bản ủy quyền ngày 16-02-2023) - Có mặt tại phiên tòa. Đại diện theo pháp luật của các cháu Nguyễn Lộc Gia H, sinh năm 2005; Nguyễn Ngọc Phương T, sinh năm 2008 và Nguyễn Lộc Gia N, sinh năm 2010 là bà Đặng Thị Tuyết N, sinh năm 1977; địa chỉ: B, thị trấn Đ, thị xã A, tỉnh B. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn dân sự: Công ty TNHH MTV Đ T; địa chỉ: 275 L, Tổ 3, phường Đ, thành phố Pl, tỉnh G;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970; địa chỉ: 275 L, Tổ 3, phường Đ, thành phố P, tỉnh G. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trên cơ sở kết quả điều tra, xác định được như sau:

HỨA VĂN T có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, là lái xe ô tô khách giường nằm cho Công ty TNHH Một thành viên Đ T.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 01/9/2022, T điều khiển xe ô tô biển số 81B- 011.14, xuất bến tại Bến xe Đ Gia Lai, chở khách đi Đà Nẵng. khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, T điều khiển xe ô tô trên lưu thông trên Quốc lộ 19B, đường L theo hướng đi từ thành phố P đi huyện Đ, tỉnh G với tốc độ khoảng 60km/h (theo lời khai của T). Khi lưu thông đến ngã ba đường L với đường N, thuộc địa phận thôn 01, xã A, thành phố P khoảng 30 mét (theo lời khai của T), thì T phát hiện phía trước đường ngược chiều có anh Nguyễn Phước T1 (sinh năm 1972, trú tại thôn 01, xã A, TP.P) điều khiển xe mô tô biển số 81K7-8612 không bật đèn chiếu sáng đang rẻ trái sang phần đường theo hướng xe ô tô của T điều khiển, để đi về hướng huyện Đ, nhưng T không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe ô tô trên đi vào ngã ba đường bộ giao nhau cùng mức thì tông vào xe mô tô của anh T2, làm xe mô tô và người ngã xuống đường. Hậu quả làm anh Nguyễn Phước T2 chết ngay tại chỗ; xe mô tô biển số 81K7 - 8612 bị mắc kẹt dưới gầm phần đầu ca pin xe ô tô tải biển số 81B – 011.14. Sau khi xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi đối với anh Nguyễn Phước Thắng. Đến ngày 10/5/2021, HỨA VĂN T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đầu thú.

Tại Phiếu đo nồng độ cồn vào lúc 21 giờ 58 phút ngày 01/9/2022 đối với HỨA VĂN T có kết quả là 0,000mg/L.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 592/GĐPY ngày 16/9/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận nguyên nhân chết của ông Nguyễn Phước Thắng:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vùng chẩm trái: Mô cơ dưới da bầm tụ máu, nứt xương sọ vùng chẩm trái đo được kích thước (2 x0,1)cm, có máu chảy ra qua chỗ nứt.

- Hai ống tai, mũi, miệng chảy dịch đỏ.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại ngã ba đường L với đường N thuộc địa phận thuộc thôn 01, xã A, thành phố P, tỉnh G. Đường L là đường đôi có rải phân cách cứng bằng bê tông xi măng, chia mặt đường thành hai chiều đi riêng biệt. Chiều đi theo hướng đi từ thành phố Pleiku đi huyện Đ, mặt đường rộng 10,50 mét được rải nhựa bằng phẳng, trên mặt đường có vạch kẻ sơn màu trắng dạng đơn đứt nét chia mặt đường thành hai làn. Tại khoảng hở giữa hai rải phân cách có vạch kẻ sơn màu trắng dạng (3,00 x0,4)cm dành cho người đi bộ qua đường. Đường N là đường hai chiều được thảm bê tông nhựa, mặt đường rộng 12,10m, mặt đường gồ nghề có nhiều ổ gà, không có tín hiệu giao thông, có biển báo hiệu giao thông.

Xác định điểm mốc là trụ điện số 477/E42/239/9/Lê Duẩn. Lấy mép đường bên phải đường L nơi xảy ra tai nạn giao thông theo hướng đi thành phố P đi huyện Đ làm chuẩn.

Tại hiện trường phát hiện vết cày trên đường, vết có diện (15,75 x 0,60)m, được đánh số thứ tự là (1), vết có chiều hướng từ hướng thành phố P đi Đ. Đo từ đầu vết cày vào mép đường chuẩn là 6,56 mét, đo vào đầu dải phân cách là 6,65 mét và đo vào đầu vách kẻ dành cho người đi bộ là 2,26 mét, cuối vết tiếp giáp với gác để chân trước bên trái của xe mô tô biển số 81K7-8612, xe mô tô biển số 81K7-8612 được đánh số thứ tự là (3), xe (3) ngã nghiên về bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng vào mép đường chuẩn, đuôi xe quay về hướng ngược lại. Tâm bánh xe trước đo vào mép đường chuẩn là 1,37 mét, Tâm bánh xe sau đo vào mép đường chuẩn là 2,38 mét. Từ tâm trục bánh sau của xe (3), cách 3,04m chếch về phía mép đường chuẩn là tâm trục bánh trước xe ô tô khách biển số 81B-011.14, xe ô tô biển số 81B-011.14 được đánh số thư tự là (2), xe ô tô đỗ tren mặt đường, đầu quay hướng đi Đ, đuôi quay hướng thành phố P. Tâm trục bánh trước bên phải đo vào mép đường chuẩn là 0,67m,tâm trục bánh sau bên phải đo vào mép đường chuẩn là 2,24m. từ tâm trục bánh sau của xe (3) cách 1,80m chếch về phía mép đường chuẩn là đầu của tử thi. Tử thi được đánh số thứ tự là (4), tử thi là nam giới nằm ngửa trên mặt đường, đầu (4) hướng mép đường chuẩn, chân hướng ngược lại. Đỉnh đầu đo vào mép đường chuẩn là 0,56m, chân phải đo vào mép đường chuẩn là 2,20m. Tại nơi tử thi (4) nằm phát hiện vũng màu nâu đỏ có diện

(0,96 x 0,75)m, được đánh số thứ tự là (5), vùng (5) không rõ hình dạng nghi là máu, chảy dài từ phần vai, đầu của tử thi hướng về mép đường chuẩn, tâm (5) đo vào mép đường chuẩn là 0,48m. Đo khoảng cách gần nhất từ tâm trục bánh xe trươc bên phải của xe (2) vào mốc cố định là 4,95m (BL số: 58,59).

Kết quả khám xe mô tô biển số 81K7 - 8612:

Đèn chiếu sánh bị bung, hở so với vị trí lắp ráp ban đầu 1,5cm. trên ốp bảo vệ đèn chiếu sáng có vết chà xước nhựa diện (3,2 x 0,1)cm, chiều hướng không xác định.

Bững chắn gió trước bên phải bị nứt, vỡ diện (22 x 10)cm, đèn xin nhan trước bên trái bị vỡ hoàn toàn, để lộ hệ thống dây điện và bóng đèn.

Đầu tay nắm láy bên trái bị mài mòn cao su và kim loại diện (3,3 x 2)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải.

Phuộc nhún sau bên phải bị gãy tại vị trí 1/3 dưới, nơi bắt ốc cố định bị mài mòn kim loại, diện (8,5 x 2)cm, chiều hướng từ phải qua trái, từ sau ra trước.

Ống xả khói bị móp méo từ phải qua trái, diện (12 x 7)cm, cuối đuôi ống xà này có dính chất màu xanh diện (5,5 x 5)cm.

Gác để chân sau bên trái bị cong vênh theo chiều hướng từ trên xuống dưới, đầu gác để chân này bị mài mòn cao su và kim loại diện (2,7 x 2,5)cm, chiều hướng từ trên xuống dưới.

Gác để chân trước bên trái và cần số bị cong vênh từ trái sang phải, từ trước ra sau, đầu gác để chân này bị mài mòn cao su và kim loại diện (3,5 x 3)cm.

Phần tay lái bên trái bị cong vênh từ trên xuống dưới, tạo độ hở với ốp vị trí ban đầu là 2,5cm.

Kết quả khám xe ô tô biển số 81B-011.14:

Ốp bên trái bảo vệ cụm đèn chiếu sáng trước, bên trái bị nứt, vỡ nhựa, diện (26 x 32)cm, chiều hướng từ trước ra sau.

Cụm đèn chiếu sáng bên trái bị vỡ kính và đèn, diện (30 x 28,5)cm. Đèn sương mù bị thụt vào trong, theo chiều hướng từ trước ra sau so với vị trí lắp ráp ban đầu 05cm.

Mặt nạ phía trước bên trái bị nứt, vỡ nhựa, diện (41 x 18,5)cm, trên mặt nạ này dính nhiều vết chất màu đen, diện (23 x 10)cm. Phía trên bên trái mặt nạ này có vết lõn nhựa từ trước ra sau, diện (41 x15)cm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về các kết luận nêu trên.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát:

Bản cáo trạng số: 27/CT-VKS ngày 10-01-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo HỨA VĂN T về tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo HỨA VĂN T và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự:

T bố bị cáo HỨA VĂN T phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo HỨA VĂN T với mức án từ 01 (một) năm đến 01 (một) 03 (ba) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày T án.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Xét thấy lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo HỨA VĂN T phạm tội như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 01/9/2022, HỨA VĂN T điều khiển xe ô tô khách biển số 81B - 011.14 chạy trên Quốc lô 19B từ đường L theo hướng thành phố P đi huyện Đ với tốc độ khoảng 60km/h. Khi T điều khiển xe tô khách biển số 81B - 011.14 đến ngã ba đường L với đường N, thuộc địa phận thôn 01, xã A, thành phố P khoảng 30 mét (theo lời khai của T), thì T phát hiện phía trước đường ngược chiều có anh Nguyễn Phước T2 (sinh năm 1972, trú tại thôn 01, xã A, TP.P) điều khiển xe mô tô biển số 81K7-8612 không bật đèn chiếu sáng đang rẻ trái sang

phần đường theo hướng xe ô tô của T điều khiển, để đi về hướng huyện Đ, nhưng T không giảm tốc độ mà vẫn điều khiển xe ô tô trên đi vào ngã ba đường bộ giao nhau cùng mức, thì tông vào xe mô tô của anh T2, làm xe mô tô và người ngã xuống đường. Hậu quả làm anh Nguyễn Phước T2 chết ngay tại chỗ.

Tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...".

Phương tiện giao thông cơ giới khi tham gia giao thông là nguồn nguy hiểm cao độ. Vì vậy, đòi hỏi mọi công dân khi cho xe lưu thông đều phải tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về giao thông đường bộ, nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe cho chủ sỡ hữu cũng như mọi người xung quanh.

Bị cáo HỨA VĂN T có giấy phép lái xe hạng E theo quy định, khi điều khiển xe ô tô biển số 81B-011.14 tham gia giao thông đường bộ nhưng không đảm bảo nguyên tắc an toàn giao thông, không giảm tốc độ, không chú ý quan sát, khi phát hiện phía trước có trước ngại vật là xe mô tô anh Thắng đang điều khiển rẽ trái qua đường, hành vi đó đã vi phạm vào Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 1 và 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29 tháng 08 năm 2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo HỨA VĂN T gây ra là làm chết 01 người nên đã phạm vào tội: *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo một mức án tù có thời hạn tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nhằm giáo dục bị cáo cải tạo bản thân tiến bộ là cần thiết.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người đại diện hợp pháp của bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Bên cạnh đó, bị hại cũng có một phần lỗi là điều khiển xe mô tô khi qua đường nhưng không báo hiệu xin đường để đảm bảo an toàn giao thông. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2

Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Để quyết định mức hình phạt chính xác, phù hợp, vừa đảm bảo tác dụng cải tạo, răn đe và phòng ngừa chung. Đồng thời nêu cao tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật. Qua xem xét, bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có các tình tiết giảm nhẹ nêu trên, đối chiếu với các quy định tại Điều 31, 32, 50, 65 của Bộ luật hình sự. Xét nên áp dụng hình phạt tù, cho bị cáo được hưởng án treo, bên cạnh sự giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục bị cáo.

[4] Về dân sự: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo HỨA VĂN T cùng đại diện hợp pháp của bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 70.000.000 đ (bảy mươi triệu đồng) cho đại diện gia đình bị hại Nguyễn Phước Thắng. Đồng thời, đại diện hợp pháp của bị hại Thắng đã có đơn xin bãi nại đối với bị cáo HỨA VĂN T. Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Nguyễn Phước Thành và bị cáo T tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc bồi thường. Vì vậy, Hội đồng đồng xét xử không giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị Phương Trinh và đại diện theo pháp luật của đại diện hợp pháp của bị hại các cháu Nguyễn Lộc Gia Huy; Nguyễn Ngọc Phương Trân và Nguyễn Lộc Gia Nghĩa là bà Đặng Thị Tuyết Nhung không có yêu cầu gì về việc bồi thường vì vậy hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe ô tô khách biển số 81B-011.14, có số máy 1D6CBFJ287259, số khung RRFKL18BPFT003488. Sau khi khám dấu vết xong, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho Công ty TNHH MTV ĐT - Địa chỉ: Số 275 đường L, Tổ 03, phường Đ, TP.P, tỉnh Gia Lai (đại diện là ông Hoàng Văn N (sinh năm 1988; trú tại Số 275 đường L, Tổ 03, TP.P, tỉnh G, là nhân viên Công ty); và xe mô tô biển số 81K7-8612, nhãn hiệu BOSS, loại xe nữ, màu nâu, cho chị Nguyễn Thị Phương T (sinh năm 1998, trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn Đ, tỉnh G, là con gái anh T2). Sau khi nhận lại tài sản Công ty ĐT và chị Nguyễn Thị Phương T, không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

[6] Về án phí: Bị cáo HỨA VĂN T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo HỨA VĂN T;

1. Về tội danh: T bố bị cáo HỨA VĂN T phạm tội: "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo HỨA VĂN T 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày T án 15-3-2023.

Giao bị cáo HỨA VĂN T cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh G giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo HỨA VĂN T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án, bị cáo; đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện theo pháp luật của đại diện hợp pháp của bị hại có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Riêng đại diện theo pháp luật của bị đơn dân sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Công an thành phố Pleiku;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Pleiku;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nhàn